

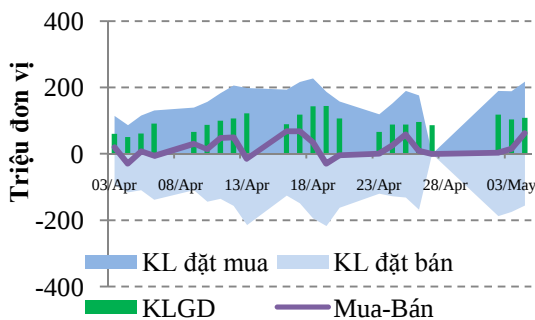
# BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch Ngày 07/05/2012

| Thông kê thị trường | HOSE        | HNX        |
|---------------------|-------------|------------|
| Index               | 486.31      | 83.79      |
| % Thay đổi          | 2.1%        | 3.1%       |
| KLGD                | 100,551,870 | 99,385,200 |
| GTGD                | 1,804.18    | 1105.15    |

| Giao dịch của NĐTNN       | HOSE      | HNX       |
|---------------------------|-----------|-----------|
| Khối lượng bán (CK)       | 4,061,000 | 1,273,300 |
| Khối lượng mua (CK)       | 5,628,860 | 3,427,100 |
| Giá trị mua (tỷ đồng)     | 143.60    | 34.19     |
| Giá trị bán (tỷ đồng)     | 100.61    | 14.14     |
| Giá trị GD ròng (tỷ đồng) | 42.99     | 20.05     |

## Tương quan cung cầu



Trong số này  
Nhận định thị trường  
PTKT  
Thông kê thị trường

Trang  
1  
2  
4

## ĐỘNG THÁI HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP TỪ CƠ QUAN CHỨC NĂNG – THỊ TRƯỜNG TĂNG ĐIỂM MẠNH

### Diễn biến thị trường:

- Thị trường tăng điểm mạnh khi Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước đưa ra gói giải pháp hỗ trợ khó khăn cho doanh nghiệp.
- Lượng cổ phiếu tăng điểm chiếm đa số. Nhóm cổ phiếu Bất động sản chưa thu hút được dòng tiền khi không thuộc nhóm ngành được hỗ trợ.

### Nhận định:

Thị trường tiếp tục đón nhận động thái hỗ trợ doanh nghiệp từ cơ quan chức năng. Cụ thể, NHNN đã ban hành Thông tư số 14 quy định lãi suất cho vay ngắn hạn bằng VND tối đa bằng lãi suất tiền gửi có kỳ hạn 1 tháng trở lên cộng 3%/năm. Trong vài ngày tới, Chính phủ sẽ ban hành Nghị quyết về tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, bao gồm các gói giải pháp tổng hợp về vĩ mô, tiền tệ, cải cách thủ tục hành chính, miễn, giảm, gia hạn một số loại thuế, với tổng giá trị 29.000 tỷ đồng. Các đối tượng, ngành nghề được điều chỉnh về lãi suất bao gồm: nông nghiệp nông thôn; xuất khẩu; doanh nghiệp nhỏ và vừa; và công nghiệp hỗ trợ (cơ khí chế tạo, điện tử - tin học, sản xuất lắp ráp ô tô, dệt may, gia giày và công nghiệp công nghệ cao). Với động thái này, ước có khoảng 80% tổng dư nợ của hệ thống Ngân hàng thuộc đối tượng được điều chỉnh.

Kỳ vọng vào các biện pháp tháo gỡ khó khăn của doanh nghiệp giúp thị trường ghi nhận phiên tăng điểm mạnh. Ngoài nhóm cổ phiếu Bất động sản – thuộc nhóm ngành không được điều chỉnh, lượng cổ phiếu tăng điểm chiếm đa số.

Phiên tăng điểm mạnh dần về cuối phiên với thanh khoản cao tiếp tục cho tín hiệu tích cực về mặt kỹ thuật. Với phiên tăng điểm này, chỉ số VN-Index đã vượt qua mốc đỉnh ngắn hạn 480 điểm, tiếp tục diễn biến theo mô hình tam giác. Ngưỡng kháng cự quan trọng theo mô hình tam giác của hai chỉ số Index là khoảng 490-500 điểm đối với VN-Index; 88-90 điểm đối với HNX-Index. Chỉ số VN-Index sẽ tiếp cận vùng kháng cự trong phiên giao dịch ngày mai. Thị trường dự kiến sẽ diễn biến giằng co hơn tại ngưỡng kháng cự kỹ thuật.

Chúng tôi cho rằng giải pháp hỗ trợ về thuế của Bộ Tài chính là cần thiết nhưng chưa đủ khi nhiều doanh nghiệp hiện đang gặp khó khăn ở khâu tiêu thụ hàng hóa và những biện pháp kích cầu sẽ có tác động mạnh hơn. Trong ngắn hạn, với thực tế việc quy định trần lãi suất cho vay chưa đủ để khơi thông dòng tín dụng, khi tình hình tài chính của doanh nghiệp còn khó khăn, cần thời gian để các giải pháp chính sách có hiệu quả. Do vậy, chúng tôi nghiêng về kịch bản thị trường sẽ theo xu hướng điều chỉnh giảm khi tiếp cận vùng kháng cự, chờ đợi tín hiệu rõ ràng hơn về lãi suất và tăng trưởng tín dụng.

Với quan điểm ngắn hạn, nhà đầu tư có thể xem xét chốt lời khi thị trường tiến đến vùng kháng cự. Với quan điểm dài hạn, việc mua vào cổ phiếu có yếu tố cơ bản tốt và nắm giữ lâu dài là hành động hợp lý, khi xu hướng tăng điểm dài hạn của thị trường đã được thiết lập.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index



- Chỉ số VN-Index tăng điểm mạnh dần cho đến cuối phiên với thanh khoản khá cao.
- Với phiên hôm nay, VN-Index đã vượt qua mốc đỉnh ngắn hạn đã thiết lập (khoảng 480 điểm) và tiếp tục tăng điểm theo mô hình tam giác.
- Việc chỉ số VN-Index đã đi ngang, tạo thành khu vực consolidation ngắn hạn, kết hợp với diễn biến tăng điểm mạnh từ đầu phiên, tạo thành một bar breakaway gap tiếp tục là tín hiệu tích cực cho chỉ số VN-Index.
- Khả năng chỉ số VN-Index sẽ tiếp tục tăng điểm trong phiên giao dịch tới.
- Ngưỡng cảnh cần chú ý theo mô hình symmetric triangle là khu vực 490 điểm.

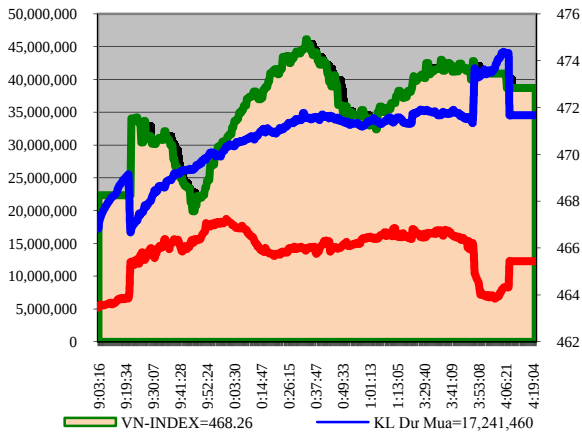
### HNX-Index



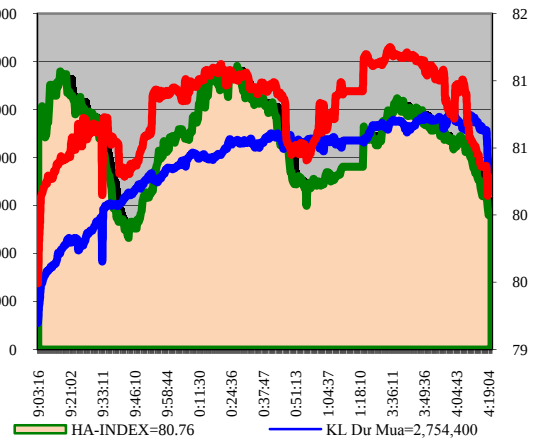
- Chỉ số HNX-Index tiếp tục phiên tăng điểm mạnh với thanh khoản cao sau khi vượt qua mốc đỉnh ngắn hạn 80 điểm.
- Việc chỉ số HNX-Index test lại thành công cạnh trên của tam giác, sau đó tăng điểm mạnh đi kèm với sự cải thiện thanh khoản đang cho tín hiệu tích cực về xu hướng.
- Chỉ số HNX-Index dự báo tiếp tục tăng điểm.
- Mức điểm mục tiêu cho chỉ số HNX-Index là khu vực 88-90 điểm.

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH

### KLGD và VN-Index trong phiên

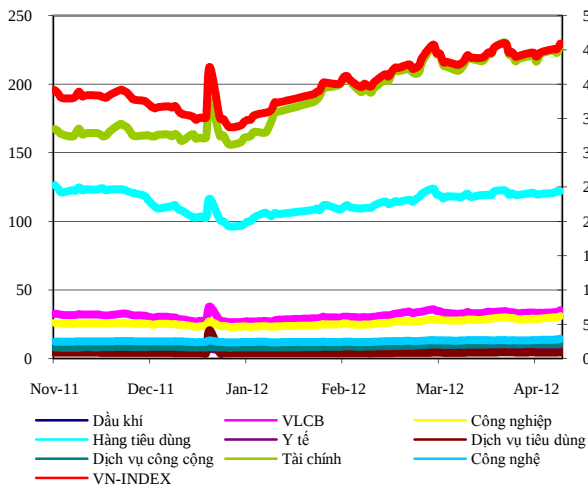


### KLGD và HNX-Index trong phiên

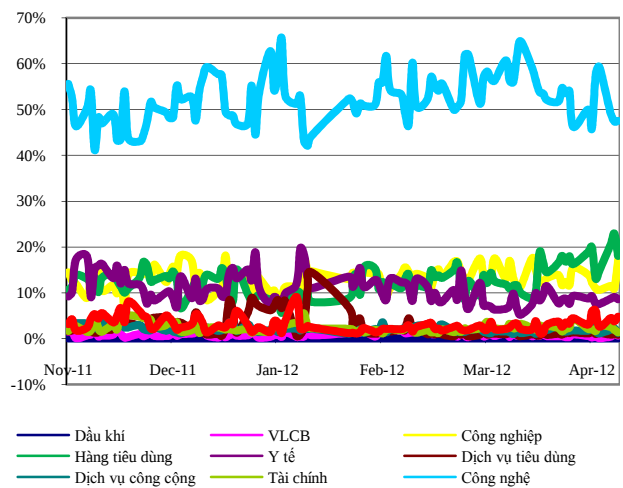


## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CHIA THEO NHÓM NGÀNH

### Chỉ số Index phân theo nhóm ngành

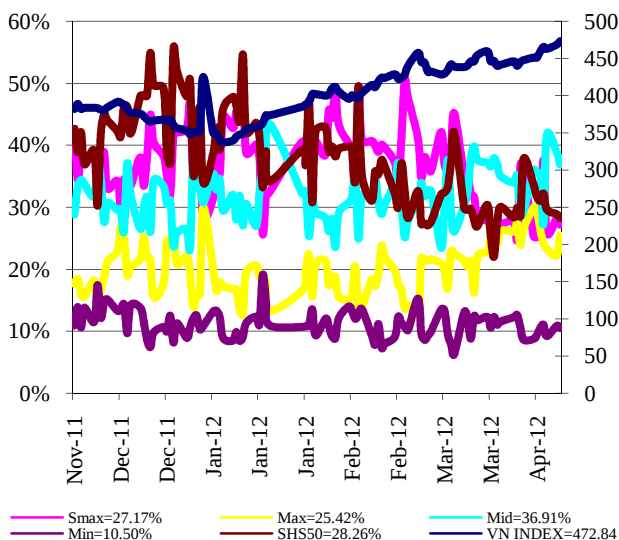


### Giá trị giao dịch phân theo nhóm ngành

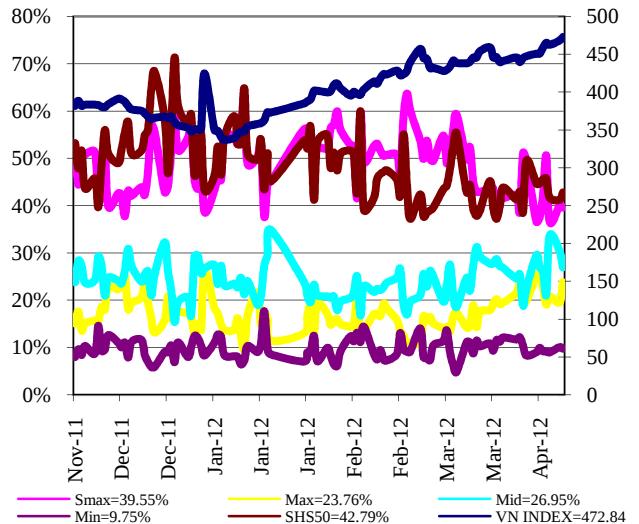


## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CHIA THEO NHÓM VỐN HÓA

### KLGD theo nhóm vốn hóa



### GTGD theo nhóm vốn hóa



## THỐNG KÊ CỔ PHIẾU

| HOSE: 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất |       |         |       |           | HNX: 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán ròng nhiều nhất |       |           |       |         |
|-------------------------------------------------|-------|---------|-------|-----------|-----------------------------------------------------|-------|-----------|-------|---------|
| TT                                              | Mã CK | KL mua  | Mã CK | KL bán    | TT                                                  | Mã CK | KL mua    | Mã CK | KL bán  |
| 1                                               | PVF   | 382,520 | MBB   | 1,054,570 | 1                                                   | HBB   | 1,694,900 | THV   | 200,000 |
| 2                                               | REE   | 371,400 | PHR   | 303,800   | 2                                                   | PVX   | 386,200   | PVL   | 199,400 |
| 3                                               | HPG   | 326,330 | STB   | 275,100   | 3                                                   | HOM   | 161,500   | VCG   | 164,200 |
| 4                                               | TDH   | 308,890 | TLH   | 89,200    | 4                                                   | VND   | 109,400   | PVS   | 121,200 |
| 5                                               | VCB   | 259,860 | POM   | 83,700    | 5                                                   | AVS   | 100,000   | CVT   | 58,000  |

| HOSE: 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày |        |          |        |           | HNX: 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày |        |          |        |       |
|----------------------------------------|--------|----------|--------|-----------|---------------------------------------|--------|----------|--------|-------|
| Mã CK                                  | Giá mở | Giá đóng | ± %    | GTGD (Tỷ) | Mã CK                                 | Giá mở | Giá đóng | ± %    | GTGD  |
| ASM                                    | 25,000 | 25,800   | 4.45%  | 156.92    | PVX                                   | 11,500 | 12,000   | 0.00%  | 87.99 |
| SSI                                    | 23,900 | 24,500   | 4.70%  | 71.87     | PVS                                   | 19,000 | 20,100   | 5.26%  | 81.51 |
| STB                                    | 23,200 | 23,600   | 2.61%  | 69.38     | VND                                   | 13,800 | 14,300   | 6.91%  | 71.68 |
| DPM                                    | 39,200 | 39,300   | 4.80%  | 43.27     | SCR                                   | 17,300 | 16,800   | 5.93%  | 55.27 |
| MBB                                    | 15,200 | 15,000   | -1.32% | 43.26     | KLS                                   | 12,900 | 13,200   | -1.18% | 50.52 |

| HOSE: 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày |        |          |       |        | HNX: 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày |        |          |       |       |
|-------------------------------------------|--------|----------|-------|--------|------------------------------------------|--------|----------|-------|-------|
| Mã CK                                     | Giá mở | Giá đóng | %     | KLGD   | Mã CK                                    | Giá mở | Giá đóng | %     | KLGD  |
| BAS                                       | 0      | 1,400    | 7.69% | 36,740 | PLC                                      | 26,000 | 26,000   | 7.00% | 200   |
| VSG                                       | 0      | 1,500    | 7.14% | 26,010 | DLR                                      | 13,900 | 15,300   | 6.99% | 100   |
| ASA                                       | 15,000 | 15,800   | 6.76% | 1,800  | BVG                                      | 4,600  | 4,600    | 6.98% | 100   |
| LBM                                       | 10,400 | 10,500   | 5.00% | 10     | DAE                                      | 8,800  | 9,200    | 6.98% | 1,100 |
| NVT                                       | 4,200  | 4,200    | 5.00% | 11,110 | HOM                                      | 9,200  | 9,200    | 6.98% | 500   |

| HOSE: 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày |        |          |         |        | HNX: 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày |         |          |        |       |
|-------------------------------------------|--------|----------|---------|--------|------------------------------------------|---------|----------|--------|-------|
| Mã CK                                     | Giá mở | Giá đóng | %       | KLGD   | Mã CK                                    | Giá mở  | Giá đóng | %      | KLGD  |
| CAD                                       | 0      | 700      | -12.50% | 99,940 | TSB                                      | 6,700   | 6,700    | -6.94% | 200   |
| TRI                                       | 0      | 1,900    | -5.00%  | 730    | HGM                                      | 103,000 | 102,000  | -6.93% | 700   |
| VNA                                       | 5,800  | 5,800    | -4.92%  | 1,760  | VXB                                      | 10,800  | 10,800   | -6.90% | 1,000 |
| CYC                                       | 0      | 2,300    | -4.17%  | 12,620 | KST                                      | 6,300   | 5,500    | -6.78% | 200   |
| VES                                       | 2,300  | 2,300    | -4.17%  | 5,040  | GLT                                      | 17,900  | 17,900   | -6.77% | 200   |



---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: (84-4)-3818 1888

Fax: (84-4)-3818 1688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn Thái Bình, Quận I

Tel: (84-8)-3915 1368

Fax: (84-8)-3915 1369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng

Tel: (84-511)-352 5777

Fax: (84-511)-352 5779

---

**Website:** [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Người thực hiện:

**Đoàn Thị Ánh Nguyệt**

[nguyet.dta@shs.com.vn](mailto:nguyet.dta@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*